TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **432**/2018/QĐST-DS	*Quận 12, ngày 13 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 78/4, tổ 49, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:* Ông **Trần Quốc D, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 257 Tô Ký, Khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1988.

2/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1991.

3/ Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1993.

4/ Bà **Trần Thị K**, sinh năm: 1994.

Cùng địa chỉ: 78/4, tổ 49, Khu phố 7, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà **Huỳnh Thục H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 257 Tô Ký, Khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các ông bà Nguyễn Thị Đ, Trần Quốc D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Hoàng V, Trần Thị K, Nguyễn Ngọc T cùng thống nhất hủy Bản cam kết ngày 18/6/2017.

2.2/ Bà Nguyễn Thị Đ trả cho ông Trần Quốc D tiền công ông D đã tham gia với tư cách đại diện ủy quyền cho bà Đ tại Tòa án số tiền còn lại là 31.000.000 (ba mươi mốt triệu) đồng vào ngày 27/6/2018.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3/ Án phí dân sự là: 775.000 (bãy trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp. Bà Đ đã nộp số tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện là 2.250.000 (hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035956 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Cấn trừ đi số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp thì bà Đ còn dư. Vì vậy hoàn trả cho bà Đ số tiền 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Hoàn trả cho ông Trần Quốc D số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035984 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương